

Số: 16/CBTT.NSS

Đồng Nai, ngày 28 tháng 7 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Nông Súc Sản Đồng Nai**

- Mã chứng khoán: **NSS**
- Địa chỉ: 238, Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: 0251 3899790 Fax: 0251 3899102
- E-mail: dolicomail@dolicovn.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/7/2025 tại đường dẫn <https://dolicovn.com/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Mẫu phụ lục V

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật



Đinh Ngọc Mến

Số: 10 /NSS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 07 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG NĂM 2025**

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SỨC SẢN ĐỒNG NAI
- Địa chỉ trụ sở chính: 238 Nguyễn Ái Quốc, P.Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3899790 Fax: 0251 3899102
- Email: dolicomail@dolicovn.com
- Vốn điều lệ: 102.639.420.000 đồng
- Mã chứng khoán: NSS
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện do Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Nghị định số 05/2019/NĐ-CP.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐTN	26/6/2025	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2024. - Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024. - Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024. - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

			- Thông qua Tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Người quản lý công ty năm 2024 và Kế hoạch năm 2025. - Thông qua tờ trình việc chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025. - Thông qua việc nhiệm nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS và Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS công ty nhiệm kỳ 2021-2025.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	29/04/2019	01/01/2025
		Thành viên HĐQT không điều hành		26/6/2025
2	Ông Trần Minh Phương	Chủ tịch HĐQT	01/01/2025	26/6/2025
		Thành viên HĐQT	06/08/2007	
3	Ông Lê Phước Hùng	Chủ tịch HĐQT	26/6/2025	
4	Ông Đinh Ngọc Mến	Phó Chủ tịch HĐQT	19/2/2024	
5	Ông Lâm Hùng Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	08/06/2021	
6	Ông Nguyễn Sỹ Sinh	Thành viên HĐQT	16/06/2023	
7	Ông Trương Tấn Cường	Thành viên HĐQT	26/6/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Văn Hồng	5/5	100%	
2	Ông Trần Minh Phương	5/5	100%	
3	Ông Lê Phước Hùng	1/1	100%	
4	Ông Đinh Ngọc Mến	6/6	100%	
5	Ông Lâm Hùng Phương	6/6	100%	
6	Ông Nguyễn Sỹ Sinh	6/6	100%	
7	Ông Trương Tấn Cường	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

+ HĐQT giám sát các hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

+ Ban hành kịp thời các quyết định, nghị quyết, văn bản phê duyệt các quy định, quy chế để chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD.

+ Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với pháp luật.

+ Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám Đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

+ Hàng quý, Ban Giám đốc Công ty lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT, đồng thời qua các buổi họp HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

+ Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2025 là năm cực kỳ khó khăn áp lực lớn đối với ngành chăn nuôi heo, nên BGĐ công ty đã rất thận trọng trong SXKD, quyết tâm trong việc phòng chống ngăn ngừa dịch bệnh để đảm bảo an toàn cho đàn heo, ổn định sản xuất tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2025	HĐQT thống nhất: Ông Đinh Văn Hồng thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 01/01/2025. HĐQT sẽ làm thủ tục lập Tờ trình ĐHĐCĐ Công ty tổ chức trong thời gian gần nhất v/v miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 đối với ông Đinh Văn Hồng và bầu Thành viên HĐQT khác thay thế ông Đinh Văn Hồng. HĐQT thông qua việc bầu chức danh Chủ tịch hội đồng quản trị đối với ông Trần Minh Phương, thành viên HĐQT kể từ ngày 01/01/2025.	100%
2	02/NQ-HĐQT	10/02/2025	HĐQT thống nhất việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TTBLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội để có cơ sở cho việc lập quyết toán báo cáo tài chính năm 2024. Thống nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Công ty triển khai thực hiện chọn lọc nhập thêm đàn heo giống hậu bị,	100%

			heo con giống nuôi thịt vào các trại chăn nuôi của công ty đảm bảo an toàn sinh học để tăng thêm sản lượng, doanh thu nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025 của cấp trên giao.	
3	03/NQ-HĐQT	11/4/2025	Thông nhất kết quả SXKD năm 2024. Thông nhất dự ước kết quả sản xuất kinh doanh quý 1/2025 Thông nhất quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, Kế hoạch lao động năm 2025 Thông nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025: - Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ: Dự kiến ngày 26/6/2025 (Ngày thứ năm). - Địa điểm: Tại Hội trường Văn phòng Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Nai (số 238 Nguyễn Ái Quốc - P.Tân Hiệp - TP Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai). Thông nhất nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Nai: - Hội đồng quản trị thống nhất chấp thuận đơn xin từ nhiệm của ông Trần Minh Phương các chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 kể từ thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025. - Thống nhất tình hình bổ sung nhân sự chức danh Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 theo đúng quy định.	100%
4	04/NQ-HĐQT	27/5/2025	- Hội đồng quản trị thống nhất thông qua dự thảo tài liệu báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban Giám đốc. Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024, và phương hướng 2025. Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC kiểm toán: + Bảng cân đối kế toán năm 2024 (biểu BC); + Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 (biểu BC);	100%

			+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024 (biểu BC). - Báo cáo kiểm soát năm tài chính 2024 của Ban Kiểm soát. - Các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: + Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024; + Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; + Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; + Tờ trình về Tiền lương, tiền thưởng của Ban quản lý Điều hành, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch năm 2025; + Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; + Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021 – 2025, Tờ trình về Ban bầu cử và Quy chế bầu cử; + Các Tờ trình liên quan khác.	
5	05/NQ-HĐQT	16/6/2025	Hội đồng quản trị thống nhất chấp thuận đơn xin từ nhiệm của bà Ngô Thị Cẩm Hà xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 kể từ ngày tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025. Thống nhất danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025: Hội đồng quản trị thống nhất sẽ làm thủ tục lập Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc bầu bổ sung ông Lê Phước Hùng, giới tính: nam, sinh ngày: 31/10/1970, ông Trương Tấn Cường, giới tính: nam, sinh ngày: 01/10/1968 tham gia Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 và bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa, giới tính: nữ, sinh ngày 20/10/1987 tham gia Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2025.	100%
6	06/NQ-HĐQT	26/6/2025	Bầu Ông Lê Phước Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch	100%

			Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông Súc Sản Đồng Nai với nhiệm kỳ 2021-2025.	
--	--	--	---	--

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

S tt	Kiểm soát viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phan Thị Hiền Nhi	Trưởng Ban kiểm soát	19/2/2024		Cử nhân kinh tế
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	Thành viên Ban kiểm soát	22/04/2010	26/6/2025	Cử nhân kinh tế
3	Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên Ban kiểm soát	08/06/2021		Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kế toán kiểm toán
4	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoà	Thành viên Ban kiểm soát	26/6/2025		Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật, Thạc sĩ QTKD

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Hiền Nhi	2/2	100%	100%	
2	Bà Ngô Thị Cẩm Hà	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Tiến	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động của HĐQT đã tuân thủ Điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Đinh Ngọc Mến - Giám đốc	09/01/1976	Cử nhân kế toán	01/01/2024
2	Ông Nguyễn Sỹ Sinh – Phó giám đốc kỹ thuật	25/9/1972	Kỹ sư thú y	01/01/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Hoàng Ngọc Long	14/9/1978	Cử nhân kế toán	02/01/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa tham gia.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Kèm phụ lục 1

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Kèm phụ lục 2

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Phước Hùng



CÔNG TY CP NÔNG SỨC SẢN ĐỒNG NAI
Phụ lục 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	Công ty mẹ								
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai – Một thành viên Công ty TNHH			3600233505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	29/08/2005			Công ty mẹ
1.1	Đỗ Thị Thu Hằng		Chủ tịch HĐQT Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 035171002979, ngày cấp: 30/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	16/04/2024		Bổ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ
1.2	Trần Thị Vũ Hậu		Tổng giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 075186008796 Ngày cấp: 29/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	01/06/2023		Bổ nhiệm	Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ
1.3	Phan Phương Phúc Phú		TV HĐQT Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 0872184008073 Ngày cấp: 13/7/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai				Người quản lý tại Công ty mẹ
1.4	Phạm Nam Hưng		Phó Tổng giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 001065038104 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai				Người quản lý tại Công ty mẹ
1.5	Nguyễn Đức Khoa		Phó Tổng giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 035066008486 Ngày cấp: 29/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai				Người quản lý tại Công ty mẹ
1.6	Trần Đăng Ninh		Phó Tổng giám đốc Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 036075012281 Ngày cấp: 29/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai				Người quản lý tại Công ty mẹ
1.7	Trần Hữu Đức		Kế toán trưởng Tổng Cty CNTP Đồng Nai	CCCD: 075065012703 Ngày cấp: 21/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai				Người quản lý tại Công ty mẹ



1.8	CTCP Chăn nuôi Phú Sơn				3600271092 Đăng ký lần đầu ngày 19/8/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 06/01/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	101, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.				Công ty con cùng công ty mẹ
1.9	Công ty cổ phần Cao su Công nghiệp				3600259017 đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/07/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp	Số 14 Đường 21 tháng 4 phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai				Công ty con cùng công ty mẹ
1.10	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai				3600298954 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2008 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/01/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp	Đường 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				Công ty con cùng công ty mẹ
1.11	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Bửu Long				3602230616 đăng ký lần đầu ngày 11/02/2010 đăng ký thay đổi lần thứ ngày 20/07/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp	KP4, đường Huỳnh Văn Nghệ, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai				Công ty con cùng công ty mẹ
1.12	Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai				3600333736 đăng ký lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/07/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp	Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai				Công ty con cùng công ty mẹ
1.13	Công ty TNHH Một thành viên Thọ Vực				3600268389 ĐK lần đầu ngày 08/10/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 6, ngày 17/09/2016 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	Tổ 9, ấp 6, Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai				Công ty con cùng công ty mẹ
II	Người nội bộ của Công ty									
I	Đinh Văn Hồng	TV. HĐQT			Số CCCD: 077061002616 Ngày cấp: 29/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	254/7, Phan Trung, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	29/04/2019	26/6/2025		

2	Đinh Ngọc Mến	-	Phó chủ tịch HDQT	Số CCCD: 034076020891 Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	19/2/2024		
			Giám đốc			01/01/2024		
3	Trần Minh Phương		Chủ tịch HDQT	Số CCCD: 040063000888 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	240/9 tổ 1, KP 1, P. Tân Hiệp, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	01/01/2025	26/6/2025	
			TV. HDQT			06/08/2007		
4	Lâm Hùng Phương		Thành viên HDQT	Số CCCD: 046058007927 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	F43, Đường D3 Vô thị Sáu TP. Biên Hòa Đồng Nai	08/06/2021		
5	Nguyễn Sỹ Sinh		TV. HDQT PGĐ Kỹ thuật	Số CCCD: 040072031720 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	70/27B, Tổ 30, Kp 4B, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai	16/06/2023		
6	Hoàng Ngọc Long	-	Kế toán trưởng	Số CCCD: 040078017730 Ngày cấp: 15/04/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	118/9/16, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	02/01/2024		
7	Phan Thị Hiền Nhi		Trưởng ban kiểm soát	Số CCCD: 064194008655 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	229/2, Tổ 5, Ấp 5, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	19/2/2024		
8	Ngô Thị Cẩm Hà	001C507033	TV.Ban Kiểm soát	Số CCCD: 075186009303 Ngày cấp: 23/09/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	22/04/2010	26/6/2025	
9	Nguyễn Minh Tiến		TV.Ban Kiểm soát	Số CCCD: 075089001440 cấp ngày 09/04/2021 tại Đồng Nai	202/6A, đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	08/06/2021		
10	Trương Nguyễn Ngọc Hoà		TV.Ban Kiểm soát	Số CCCD: 075187013303 cấp ngày 29/06/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C3/11, KP1,P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	26/6/2025		Bổ nhiệm

III	Người có liên quan của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành: Khai tại Phụ lục 2. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
-----	--

Phụ lục 2. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đinh Văn Hồng		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 077061002616 Ngày cấp: 29/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	254/7, Phan Trung, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai			Miễn nhiệm ngày: 26/06/2025
1.1	Nguyễn Thị Ngọc Hà			Số CCCD: 075171001054 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Đồng Nai	254/7, Phan Trung, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai			Vợ
1.2	Đinh Hồng Nhật	-	-	Số CCCD: 075091012534 Ngày cấp: 19/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	254/7, Phan Trung, phường Tân Tiến, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai			Con đẻ
1.3	Nguyễn Thị Diễm Hằng			Số CCCD: 074196006308 Ngày cấp: 04/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Bạch Đằng, Huyện Tân Uyên, Bình Dương			Con dâu
1.4	Đinh Văn Kính			Không có				Bố đẻ (Đã mất)
1.5	Đào Thị Tít			Không có				Mẹ đẻ (Đã mất)
1.6	Bùi Ngọc Phước			Không có				Bố vợ (Đã mất)
1.7	Nguyễn Thị Chính			Không có				Mẹ vợ (Đã mất)
1.8	Đinh Thị Lan			CMND: 200230495 Ngày cấp: 09/12/2009 Nơi cấp: Bình Dương	Áp 6, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương			Chị gái
1.9	Phạm Văn Mậu			CMND: 280235164 Ngày cấp: 04/7/2012 Nơi cấp: Bình Dương	Áp 6, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương			Anh rể
1.10	Đinh Thị Thín			CMND: 021395615 Ngày cấp: 27/12/1999	Hoa Kỳ			Chị gái

2.7	Trần Minh Tiến			Số 272547249 ngày cấp 24/5/2016 nơi cấp CA tỉnh Đồng Nai	240/9 tổ 1, KP 1, P. Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1.000	0,01	Con đẻ
2.8	Lê Thị Lệ Thủy			Số 271930390 ngày cấp 24/5/2016 nơi cấp CA Đồng Nai	240/9 tổ 1, KP 1, P. Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Con dâu
2.9	Trần Minh Đông			Số 182505357 ngày cấp 24/7/2019 nơi cấp CA tỉnh Nghệ An	Kối 12 P. Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An			Em trai
2.10	Nguyễn Thị Miên			Số 181818944 ngày cấp 18/2/2019 nơi cấp CA tỉnh Nghệ An	Kối 12 P. Bến Thủy, TP Vinh, Nghệ An			Em dâu
2.11	Trần Minh Nam			Số 271870446 Ngày cấp 2/10/2018 Nơi cấp CA tỉnh Đồng Nai	7/5B KP 1, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	6.400	0,06	Em trai
2.12	Nguyễn Thị Tuyết			Số 271712636 Ngày cấp 2/10/2018 Nơi cấp CA tỉnh Đồng Nai	7/5B KP 1, P. Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai			Em dâu
2.13	Trần Thị Hai			Số 272583097 Ngày cấp 11/12/2012 Nơi cấp: CA Đồng Nai	KP 9, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Em gái
2.14	Hoàng Ngọc Phúc			Số 272357212 Ngày cấp 31/8/2009 Nơi cấp CA tỉnh DN	KP 9, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Em rể
2.15	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai			3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đến 26/6/2025
3	Lê Phước Hùng		Chủ tịch HĐQT	CCCD:075070012694 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	1469, Lô 768, ấp Vàm, xã Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	Đại diện: 4.154.142	40,47	Đại diện vốn của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Bổ nhiệm từ ngày 26/6/2025
3.1	Lê Phước Lai			Đã mất				Cha ruột
3.2	Từ Mỹ Hiệp			Đã mất				Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Văn Lương			Đã mất				Cha vợ

3.4	Nguyễn Thị Sen				CCCD:075155003067. Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	2/37, KP 8A, Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai			Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Thị Phương Thanh				CCCD:075178008807. Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	2/37, KP 8A, Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai			Vợ
3.6	Lê Phước Trung Tín				CCCD 075204002323. Ngày cấp: 10/04/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	2/37, KP 8A, Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai			Con ruột
3.7	Lê Phước Trung Thắng				CCCD:075208019969. Ngày cấp: 21/09/2022 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	2/37, KP 8A, Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai			Con ruột
3.8	Lê Phước Hải				CCCD 075057000328. Ngày cấp: 30/03/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai			Anh ruột
3.9	Nguyễn Thu Thủy				CCCD:075167010080 Ngày cấp: 27/02/2022 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH				Chị dâu
3.10	Lê Thị Mỹ Lan				CCCD:075160005483. Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	Phường Quang Vinh, Biên Hòa Đồng Nai			Chị ruột
3.11	Nguyễn Văn Sáng				Đã mất				Anh rể
3.12	Lê Thị Mỹ Loan				CCCD:075161000061 Ngày cấp: 30/03/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH				Chị ruột
3.13	Vũ Văn Thoa				Đã mất				Anh rể
3.14	Lê Thị Mỹ Linh				CCCD:075162000540 Ngày cấp: 02/04/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai			Chị ruột
3.15	Doãn Văn Hùng				CCCD 001058030855. Ngày cấp: 28/12/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai			Anh rể
3.16	Lê Phước Hậu				CCCD:075064003196. Ngày cấp: 27/02/2022 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	Thiện Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai			Anh ruột
3.17	Lê Phước Hào				CCCD:075068003291. Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTTXH	Phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai			Anh ruột

3.18	Đặng Thị Thúy Hoàn				CCCD:036171010155. Ngày cấp 14/04/2023 Nơi cấp: Cục QLHCVTXH	Phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai			Chị dâu
3.19	Lê Phước Hưng				CCCD:075072000926. Ngày cấp 19/04/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTXH	Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai			Em ruột
3.20	Trương Thị Kim Oanh				CCCD: 075178014608. Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục QLHCVTXH	Tân An, Vĩnh Cửu, Đồng Nai			Em dâu
3.21	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai				3600233505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KPI, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai từ 26/6/2025.
4	Đinh Ngọc Mến	-		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	Số CCCD: 034076020891 Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Đại diện: 3.000.000	29,22	Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
								0,03	Công ty CP Nông sản Đồng Nai
4.1	Lê Thị Mơ				Số CCCD: 034182022286 Cấp ngày 31/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	3.000	0,03	Vợ
4.2	Đinh Ngọc Thương				Số CMND: 150508809 Cấp ngày 25/07/2009 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Bố đẻ
4.3	Nguyễn Thị Chiêm				Không có	-			Mẹ đẻ (Đã mất)
4.4	Lê Sỹ Hiền				Không có	-			Bố vợ (Đã mất)
4.5	Vũ Thị Thời				Số CMND: 150164609 Cấp ngày 11/09/2010 CA Thái Bình	Thụy Văn, Thái Thụy, Thái Bình,			Mẹ vợ
4.6	Đinh Ngọc Phước				Số CCCD: 075206007480 Cấp ngày 08/3/2023 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai			Con đẻ
4.7	Đinh Ngọc Phú				Số CCCD: 075211016636. Cấp ngày 11/10/2024 Nơi cấp: Bộ Công An	Vườn Dừa, Phước Tân, Biên Hòa, Đồng Nai			Con đẻ

4.8	Đinh Thị Láng			Số CMND: 201699076 Cấp ngày 13/09/2012 CA Đà Nẵng	196 Trần Cao Văn, P Tam Thuận, Q Thanh Khê, TP. Đà Nẵng			Chị gái
4.9	Nguyễn Đức Quý			Không có	-			Anh rể (Đã mất)
4.10	Đinh Thị Phìn			Số CMND: 150520138 Cấp ngày 18/03/2011 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Chị gái
4.11	Vũ Văn Quỳnh			Số CMND: 150508700 Cấp ngày 26/04/2011 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Anh rể
4.12	Đinh Ngọc Bền			Số CMND: 150520064 Cấp ngày 04/11/2009 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Anh trai
4.13	Nguyễn Thị Chuyên			Số 034164004717 Cấp ngày 28/08/2017 Cục Cảnh sát	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Chị dâu
4.14	Đinh Ngọc Mạn			Số 0150730125 Cấp ngày 14/04/2014 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Anh trai
4.15	Nguyễn Thị Chi			Số 150963317 Cấp ngày 25/07/2009 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Chị dâu
4.16	Đinh Thị Lụa			Số 201441156 Cấp ngày 22/12/2011 CA Đà Nẵng	675/11 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng			Chị gái
4.17	Đỗ Như Thiết			Số 201679412 Cấp ngày 14/07/2014 CA Đà Nẵng	675/11 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng			Anh rể
4.18	Đinh Thị Liễu			Số 034172001433 Cấp ngày 03/08/2015 Cục Cảnh sát	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Chị gái
4.19	Nguyễn Mậu Thoán			Số 150508637 Cấp ngày 24/06/2013 CA Thái Bình	Dân Chủ, Hưng Hà, Thái Bình			Anh rể
4.20	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai			3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024	833A, Xa lộ Hà Nội, KPI, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Dại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

				tại Phòng Đăng ký kinh doanh Số Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai							
5	Lâm Hùng Phương			Thành viên HQQT		Số CCCD: 046058007927 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	F43, Đường D3 Võ thị Sáu TP. Biên Hòa Đồng Nai	35.600	0,35		
5.1	Ngô Thị Kim Hưng					Số CCCD: 075179101077 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	F43, Đường D3 Võ thị Sáu TP. Biên Hòa Đồng Nai	36.800	0,36	Vợ	
5.2	Lâm Bảo Hà					Số CCCD: 075194017796 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	F43, Đường D3 Võ thị Sáu TP. Biên Hòa Đồng Nai	2.000	0,02	Con đẻ	
5.3	Lâm Bảo Thy					Số CCCD: 075301018265 Ngày cấp: 28/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	F43, Đường D3 Võ thị Sáu TP. Biên Hòa Đồng Nai	2.000	0,02	Con đẻ	
5.4	Lâm Thành Hạo Nhiên					Số CCCD: 075212010065 Ngày cấp: 17/9/2024 Nơi cấp: Bộ Công an	F43, Đường D3 Võ thị Sáu TP. Biên Hòa Đồng Nai			Con đẻ (còn nhỏ)	
5.5	Lâm Thành Toàn					Không có				Bố đẻ (Đã mất)	
5.6	Nguyễn Thị Thanh					Không có				Mẹ đẻ (Đã mất)	
5.7	Ngô Văn Nhung					Không có				Bố vợ (Đã mất)	
5.8	Nguyễn Thị Kim Rây					Số CCCD: 075149001607 Ngày cấp: 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	KP1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đ Nai			Mẹ vợ	
5.9	Hữu Hoàng Xuân					Số CCCD: 074093008525 Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	P. Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương			Con rể	

5.10	Lâm Thành Kim Sơn			Số CCCD: 046074012576 Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	240/5 Đường 5 - P.Tân Mai – TP. Biên Hòa Đồng Nai	3.000	0,03	Em trai
6	Nguyễn Sỹ Sinh	Thành viên HDQT- PGĐ kỹ thuật		Số CCCD: 040072031720 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	70/27B, Tổ 30, Kp 4B, P Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai	1.300	0,013	
6.1	Nguyễn Thị Đức			Số CCCD: 040175016922 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	70/27B, Tổ 30, Kp 4B, P Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai			Vợ
6.2	Nguyễn Sỹ Tân			Số CCCD: 040201021895 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	70/27B, Tổ 30, Kp 4B, P Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai			Con đẻ
6.3	Nguyễn Sỹ Tuất			Số CCCD: 075209026515 Ngày cấp: 25/3/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	70/27B, Tổ 30, Kp 4B, P Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai			Con đẻ
6.4	Nguyễn Thị Thu Hương			Số CCCD: 038304026577 Ngày cấp: 12/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	70/27B, Tổ 30, Kp 4B, P Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai			Con dâu
6.5	Nguyễn Sỹ Kính							Bố đẻ (Đã mất)
6.6	Nguyễn Thị Hiền			Số CCCD: 040141006858 Ngày cấp: 11/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xóm Dương Tâm, Thanh Dương, Thanh Chương, Nghệ An			Mẹ đẻ
6.7	Nguyễn Ngọc Chí			Không có				Bố vợ (Đã mất)

6.8	Thái Thị Hồng Sâm				Số CCCD: 040137005423 Ngày cấp: 30/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xóm 6, Xã Châu Nhân, Hưng Nguyên, Nghệ An			Mẹ vợ
6.9	Nguyễn Sỹ Hường				Số CCCD: 040063014128 Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khối 5, Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An			Anh trai
6.10	Nguyễn Sỹ Thọ				Số CCCD: 040070028195 Ngày cấp: 26/05/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xóm Dương Tâm, Thanh Dương, Thanh Chương, Nghệ An			Anh trai
6.11	Nguyễn Thị Hoa				Số CCCD: 040161011181 Ngày cấp: 17/12/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khối 9, Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An			Chị gái
6.12	Nguyễn Thị Trường				Số CCCD: 040166022248 Ngày cấp: 18/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	31 Ngõ 594 Đường Láng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội			Chị gái
6.13	Phan Thị Minh				Số CCCD: 042162011440 Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Khối 5, Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An			Chị dâu
6.14	Bùi Thị Phương				Số CCCD: 040170011421 Ngày cấp: 11/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xóm Dương Tâm, Thanh Dương, Thanh Chương, Nghệ An			Chị dâu
6.15	Trần Thị Thúy Hạnh				Số CCCD: 040182006724 Ngày cấp: 16/04/2021	Xóm 18, Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An			Em dâu

7.2	Trương Lan Phương			CCCD: 075193000781 Ngày cấp: 7/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	M56 - KP 7 - P. Tân Phong - Biên Hòa - Đồng Nai	4.000	0,039	Con đẻ
7.3	Trương Hoàng Phúc			CCCD: 075097000640 Ngày cấp: 7/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	M56 - KP 7 - P. Tân Phong - Biên Hòa - Đồng Nai	4.000	0,039	Con đẻ
7.4	Trương Văn Nhung			Đề mất				Ba ruột
7.5	Nguyễn Thị Liễu			CCCD: 095150005374 Ngày cấp: 2/7/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu			Mẹ ruột
7.6	Nguyễn Thắng			Đề mất				Ba vợ
7.7	Hoàng Thị Long			Đã mất				Mẹ vợ
7.8	Trương Ngọc Tuyết			CCCD: 095164008824 Ngày cấp: 19/1/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Phường Hồ Nai, TP. Biên Hoà, Đồng Nai			Chị ruột
7.9	Trần Thanh Phong			Đã mất				Anh rể
7.10	Trương Tuyết Loan			CCCD: 096170000325. Ngày cấp: 2/4/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau			Em ruột
7.11	Ngô Tấn Quốc			CCCD: 096064000110 Ngày cấp: 25/3/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Phường 1, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau			Em rể

7.12	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai	-	Kế toán trưởng	3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xã lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
8	Hoàng Ngọc Long	-	-	Số CCCD: 040078017730 Ngày cấp: 15/04/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	118/9/16, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai	1.200	0,01	
8.1	Nguyễn Thị Việt Hà	-	-	Số CCCD: 075184018485 Ngày cấp: 04/04/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	118/9/16, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Vợ
8.2	Hoàng Ngọc Lộc	-	-	Không có	-			Bố đẻ (đã mất)
8.3	Quế Thị Huyền	-	-	Không có	-			Mẹ đẻ (đã mất)
8.4	Nguyễn Xuân Thái	-	-	Số 270003262 Cấp ngày 08/08/2017 CA Đồng Nai	118/9/23, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Bố vợ
8.5	Tạ Thị Việt	-	-	Số 270224224 Cấp ngày 23/04/2009 CA Đồng Nai	118/9/23, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Mẹ vợ
8.6	Hoàng Anh Tuấn	-	-	Số CCCD: 07520601-842 Ngày cấp: 02/05/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	118/9/16, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Con đẻ
8.7	Hoàng Anh Huy	-	-	Số CCCD: 07521502-069 Ngày cấp: 7/0/2024 Nơi cấp: Bộ Công an	118/9/16, KP11A, P.Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai			Con đẻ
8.8	Hoàng Thị Chung	-	-	Số 181108616 Cấp ngày 21/05/2020 CA Nghệ An	Nghĩa Đàn, Nghệ An			Chị gái
8.9	Hoàng Thị Hương	-	-	Số 171563119 Cấp ngày 25/01/2013	P.Phú Sơn, TP. Thanh Hóa			Chị gái

					CA Thanh Hóa							
8.10	Hoàng Thị Hương	-	-	-	Số 181056772 Cấp ngày 04/10/2012 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Chị gái
8.11	Hoàng Thị Thảo	-	-	-	Số 181056814 Cấp ngày 07/08/2017 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Chị gái
8.12	Hoàng Ngọc Hiếu	-	-	-	Số 181562232 Cấp ngày 15/6/2011 CA Nghệ An	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, Nghệ An						Anh trai
8.13	Hoàng Ngọc Hạnh	-	-	-	Số 181588147 Cấp ngày 10/03/2020 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Anh trai
8.14	Hoàng Ngọc Phúc	-	-	-	Số 272357212 Cấp ngày 31/08/2009 CA Đồng Nai	KP9, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai						Anh trai
8.15	Hoàng Thị Hiền	-	-	-	Số 186213719 Cấp ngày 30/05/2016 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Chị gái
8.16	Trần Quốc Đoàn	-	-	-	Không có	-						Anh rể (Đã mất)
8.17	Nguyễn Đức Trình	-	-	-	Không có	-						Anh rể (Đã mất)
8.18	Trần Duy Hưng	-	-	-	Số 186080702 Cấp ngày 22/5/2014 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Anh rể
8.19	Phan Công Linh	-	-	-	Số 182386417 Cấp ngày 28/05/2014 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Anh rể
8.20	Hoàng Duy Thắng	-	-	-								Anh rể (Đã mất)
8.21	Nguyễn Thị Lâm Anh	-	-	-	Số 181809659 Cấp ngày 11/01/2017 CA Nghệ An	P. Hưng Phúc, TP. Vinh, Nghệ An						Chị dâu
8.22	Trần Thị Hải	-	-	-	Số 272583097 Cấp ngày 11/12/2012 CA Đồng Nai	KP9, P. Tân Phong, Biên Hòa, Đồng Nai						Chị dâu
8.23	Nguyễn Thị Hiền	-	-	-	Số 186213763 Cấp ngày 02/07/2018 CA Nghệ An	Nghĩa Dũng, Tân Kỳ, Nghệ An						Chị dâu
9	Phan Thị Hiền Nhi			Trưởng ban kiểm soát	Số CCCD: 064194008655 Cấp ngày: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	229/9, Tổ 4, Ấp 5, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, T. Đồng Nai	5.000			0,049		
9.01	Bùi Công Bình	-	-	-	Số CCCD: 075090014481 Cấp ngày: 28/6/2021	229/9, Tổ 4, Ấp 5, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, T. Đồng Nai						Chồng

				Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội								
9.02	Bùi Phan Tuệ Nghi	-	-	Số CCCD: 075319002668 Cấp ngày: 13/8/2024 Nơi cấp: Bộ Công An			229/9, Tổ 4, Ấp 5, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, T Đồng Nai				Con đẻ	
9.03	Phan Thanh Là	-	-	Số CCCD: 052068018025 Cấp ngày: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			TDP10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai				Bố đẻ	
9.04	Ngô Thị Nga	-	-	Số CCCD: 052169008844 Cấp ngày: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			TDP10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai				Mẹ đẻ	
9.05	Bùi Văn Kịch	-	-	Số CCCD: 075056003792 Cấp ngày: 18/5/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			Tổ 4, Ấp 5, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, T Đồng Nai				Bố chồng	
9.06	Nguyễn Thị Hồng Phước	-	-	Số CCCD: 075157006626 Cấp ngày: 30/6/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			Tổ 4, Ấp 5, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, T Đồng Nai				Mẹ chồng	
9.07	Phan Tấn Cường	-	-	Số CCCD: 064088004985 Cấp ngày: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			TDP10, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai				Anh trai	
9.08	Phan Thị Hiền Như	-	-	Số CCCD: 064189004231 Cấp ngày: 21/9/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			Plei Djriek, Thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai				Chi gái	
9.09	Huỳnh Thị Cát Phương	-	-	Số CCCD: 060193000415 Cấp ngày: 25/3/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			KP Lạc Hóa 1, Thị trấn Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình Thuận				Chi cháu	
9.10	Nguyễn Văn Thành	-	-	Số CCCD: 064089004101 Cấp ngày: 22/4/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			Plei Djriek, Thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai				Anh rể	

8	Ngô Thị Cẩm Hà	001C507033	TV.Ban Kiểm soát	Số CCCD: 075186009303 Ngày cấp: 23/09/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Miễn nhiệm TV BKS ngày 26/6/2025
8.1	Ngô Đức Dân			Số CCCD: 024052004070 Ngày cấp: 09/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Bố đẻ
8.2	Phan Thị Mai			Số CCCD: 075158003948 Ngày cấp: 28/06/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Mẹ đẻ
8.3	Lê Văn Nhựt			Số CCCD: 075048003537 Ngày cấp: 31/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	112/23, KP An Hòa, P.Hóa An, TP.Biên Hòa, Đồng Nai			Bố chồng
8.4	Phan Thị Tiền			Số CCCD: 082156004596 Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	112/23, KP An Hòa, P.Hóa An, TP.Biên Hòa, Đồng Nai			Mẹ chồng
8.5	Lê Quang Đình			Số CCCD: 075083018794 Ngày cấp: 29/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	112/23, KP An Hòa, P.Hóa An, TP.Biên Hòa, Đồng Nai			Chồng
8.6	Lê Hoàng Long			Số CCCD: 075217013579 Cấp ngày: 15/11/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Con đẻ
8.7	Lê Quang Nhân			Số CCCD: 075219026371. Ngày cấp: 9/10/2024 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Con đẻ
8.8	Ngô Ngọc Tú	006C090190		Số CCCD: 075187015442 Ngày cấp: 15/11/2022;	33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Em gái

				Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH						
8.9	Nguyễn Thanh Sơn			Số CCCD: 079071002254 Ngày cấp: 04/7/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư			353/15 Lê Quang Định, P.5, Quận Tân Bình, TP.HCM			Em rể
8.10	Ngô Thị Văn Anh			Số CCCD: 075188013476 Ngày cấp: 10/02/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH			Hàn Quốc			Em gái
8.11	Kim Da Hun			Hộ chiếu: M830944015 Ngày cấp: 21/11/2019 Nơi cấp: Hàn Quốc			Hàn Quốc			Em rể
8.12	Ngô Phan Đức Hưng			Số CCCD: 075094006508 Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội			33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Em trai
8.13	Phạm Khánh Vy			Số CCCD: 056198004360 Ngày cấp: 15/12/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH			33, Trương Định, KP 2, P.Tân Mai, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Em dâu
8.14	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai			3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai			833A, Xa lộ Hà Nội, KPI, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đến 26/6/2025.
8.15	CTCP Xuất nhập khẩu Đồng Nai			3600298954 Đăng ký lần đầu ngày 01/02/2008, thay đổi lần thứ 6 ngày 09/01/2023 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai			Đường 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.			Thành viên BKS tại CTCP Xuất nhập khẩu Đồng Nai
8.16	CTCP Cao su Công nghiệp			Số 3600259017 Đăng ký lần đầu ngày 27/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05/7/2021 Tại phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai			Số 14, Đường 21 tháng 4, phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai			Thành viên BKS tại CTCP Cao su Công nghiệp

8.17	CTCP Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai			Số 3600268170 Đăng ký lần đầu ngày 27/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/3/2023 Tại phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P.Long Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai			Đại diện vốn của TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
8.18	CTCP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai			3600333736 cấp lần đầu ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/07/2020 –Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa Đồng Nai			Thành viên BKS tại CTCP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai từ ngày 20/6/2025
9	Nguyễn Minh Tiến		TV.Ban Kiểm soát	Số CCCD: 075089001440 cấp ngày 09/04/2021 tại Đồng Nai	202/6A, đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai			
9.1	Nguyễn Văn Hùng				-			Bố đẻ
9.2	Đỗ Thị Mai			Số CCCD: 075162000536 cấp ngày 09/04/2021 tại Đồng Nai	202/6A, đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai			Mẹ đẻ
9.3	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai			3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, Xa lộ Hà Nội, KPI1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Chuyên viên phòng KHTH TCT Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
10	Trương Nguyễn Ngọc Hòa		TV.Ban Kiểm soát	CCCD: 075187013303 Ngày cấp: 29/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	C3/11, KPI1, P. Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai			Thành viên BKS từ ngày 26/6/2025
10.1	Võ Chí Thành			CCCD: 075081000723 Ngày cấp: 31/003/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH				Chồng
10.2	Trương Đình Phước			CCCD: 052061003370 Ngày cấp: 29/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH				Cha ruột
10.3	Nguyễn Thị Ngọc Nga			CCCD: 083158005159 Ngày cấp: 09/08/2021				Mẹ ruột

					Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH CCCD:077042000177 Ngày cấp: 13/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH						Cha chồng
10.4	Võ Trần Nghiệp				CCCD:083150002817 Ngày cấp: 13/07/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH						Mẹ chồng
10.6	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai				3600253505 đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 18/6/2024 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai			833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, P. Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	8.654.142	84,32%	Tổ chức có liên quan đến bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa - Chuyên viên Phòng Kế toán - Tài chính
10.7	Công ty CP chăn nuôi Phú Sơn				3600271092 Đăng ký lần đầu ngày 19/8/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 06/01/2020 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai			101, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.			Tổ chức có liên quan đến bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa- TV HĐQT
11	Công đoàn của Công ty Cổ phần Nông sản sắn Đồng Nai				Quyết định số 362/QĐ-CDTCT ngày 20/08/2005						Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.